

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/02/2021

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hạnh;
2. Bà Trần Thị Thu Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn K 1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn K 1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Lê trình bày: Chị L và anh L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, được UBND xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hay cãi vã, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Cuối năm 2019, chị L đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó rút đơn ly hôn cố gắng hòa giải mâu thuẫn để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Từ đó cho đến nay thì mâu thuẫn hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/10/2018. Yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/10/2018 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn K 1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không

gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, được UBND xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến trình bày để Tòa án xem xét, không có thiện chí hàn gắn tình cảm và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị L.

[2.2] Tại biên bản xác minh ngày 09/12/2020, UBND xã Hòa Xuân Đông cung cấp thông tin: "...Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh L địa phương không rõ do không thấy báo cáo. Tuy nhiên hiện nay anh L và chị L không còn chung sống với nhau..." Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh L.

[2.3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/10/2018 hiện nay đang sinh sống cùng chị Lê. Xét thấy, anh L thường xuyên đi làm xa vắng nhà, ít có thời gian chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung, nên cần giao con chung Nguyễn Đức D cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nên không xét.

[2.5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Trúc Lê trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc L phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0003750 ngày 29/10/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND **xã Hòa Xuân Đông**;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Hưng